

Số: /TTr-TTQĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung khối lượng, giá trị thực hiện công tác dịch vụ công ích trên các địa bàn các xã tỉnh Quảng Ngãi.

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 7 Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện về Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Qua rà soát hồ sơ dự toán dịch vụ công ích năm 2025 được UBND các huyện, thị xã trước đây phê duyệt có một số nội dung cần trình điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định hiện hành và đảm bảo thực tế quá trình vận hành. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh rà soát, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, khối lượng trong các dự toán dịch vụ công ích năm 2025.

I. Lý do xin điều chỉnh, bổ sung

Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện công tác dịch vụ công ích từ các Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất cấp huyện; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện theo các hợp đồng dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị xã (cũ) đã ký kết. Trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số vướng mắc như:

- Theo khoản 11, Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì: "11. Dịch vụ phục vụ công cộng về vệ sinh, thoát nước đường phố và khu dân cư; duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ" thuộc đối tượng không chịu thuế. Tuy nhiên, theo Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các dịch vụ trên không thuộc đối tượng không

chịu thuế. Trong khi đó, các dự toán dịch vụ công ích năm 2025 được UBND các huyện, thị xã phê duyệt trong năm 2024 theo Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008, các dịch vụ chăm sóc cây xanh, điện chiếu sáng công cộng được phê duyệt thuế VAT = 0%. Do vậy, hiện nay để có cơ sở trong việc thanh toán theo Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành, Trung tâm phát triển quỹ đất trình bổ sung thuế VAT 8% đối với các công tác duy trì điện, duy trì chăm sóc cây xanh vào dự toán dịch vụ công ích 2025.

- Qua rà soát các dự toán dịch vụ công ích và các hợp đồng đã ký, thì phần lớn các hợp đồng đã hết hoặc không có khối lượng sửa chữa thiết bị điện như (*bộ nguồn, chip Led, bộ môi, role, khởi động từ, bóng đèn, bộ đếm lùi đèn giao thông....*); trong khi đó nhiều tuyến điện đưa vào vận hành trong thời gian dài, nên thường xuyên hư hỏng các thiết bị trong đèn. Đồng thời, trước đây một số huyện giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện trực tiếp thực hiện công việc thu gom, vận chuyển rác và vận hành lò đốt trên địa bàn; một số công trình mới đưa vào vận hành chưa có trong khối lượng DVCI năm 2025. Do vậy, hiện nay sau khi tiếp nhận các nhiệm vụ, Trung tâm gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.

Từ thực tế nêu trên, để có khối lượng thiết bị điện thay thế khi xảy hư hỏng nhằm đảm bảo chiếu sáng công cộng, đảm bảo an toàn giao thông; đồng thời bổ sung chi phí thuế VAT đối với phần khối lượng thuộc hạng mục công tác duy trì điện, duy trì chăm sóc cây xanh theo quy định hiện hành (*từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025*). Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương điều chỉnh, bổ sung khối lượng công tác dịch vụ công ích năm 2025, cụ thể như sau:

II. Nội dung xin điều chỉnh, bổ sung

1. Điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc trong Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Sơn Tịnh (cũ) năm 2025.

1.1. Bổ sung thuế VAT hạng mục cây xanh; duy trì điện chiếu sáng công cộng (tính phần khối lượng từ 1/7/2025 – 31/12/2025): giá trị khái toán khoảng: 485.059.000 đồng.

Như đã nêu tại mục I Tờ trình này; theo Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố và chiếu sáng công cộng không thuộc đối tượng không chịu thuế. Do vậy, để có cơ sở nghiệm thu, thanh toán; Trung tâm đề xuất bổ sung chi phí thuế giá trị gia tăng đối với phần khối lượng thuộc công tác duy trì, chăm sóc cây xanh và chiếu sáng công cộng (*tính cho phần khối lượng từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025*) vào dự toán dịch vụ công ích năm 2025, giá trị khái toán khoảng 485.059.000 đồng.

1.2. Bổ sung khối lượng thiết bị điện phục vụ thay thế khi hệ thống điện chiếu sáng công cộng hư hỏng, giá trị trị khái toán khoảng: 50.608.000 đồng

Sau khi tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng thực hiện công tác dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị xã; trong quá trình vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng nhiều thiết bị điện (như: kẹp treo, kẹp hãm, rơ le thời gian, đèn tín hiệu giao thông....) bị hư hỏng không có vật liệu thay thế. Để có vật liệu thay thế, đảm bảo vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng xuyên suốt, đảm bảo chiếu sáng công cộng, an toàn giao thông; Trung tâm phát triển quỹ đất kiến nghị bổ sung khối lượng các thiết bị điện vào dự toán dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Sơn Tịnh (cũ) năm 2025, cụ thể:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Phần khối lượng bổ sung đã có trong dự toán được phê duyệt			
1	Thay bóng trang trí bằng thủ công Led 12W	20 bóng	0,3	
2	Thay kẹp treo	cái	4	
3	Thay kẹp hãm	cái	4	
4	Thay đai thép + Khóa đai + móc treo ốp cột	bộ	4	
5	Thay thế các thiết bị bảo vệ - Rơ le, khởi động từ 32A	bộ	7	
II.	Phần khối lượng bổ sung chưa có trong dự toán được phê duyệt			
1	Công tháo dỡ và lắp đặt đèn led còn trong thời gian bảo hành đèn 5 năm	1 bộ	20	
2	Thay bộ đèn tín hiệu giao thông đi bộ (đèn xanh, đỏ) 1 x D300	1 bộ	2	

1.4. Bổ sung chi phí duy trì, chăm sóc cây xanh thảm cỏ thuộc dự án: Quảng trường trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới; giá trị trị khái toán khoảng: 88.162.533 đồng

* *Nguyên nhân bổ sung:* Dự án trên được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 13/6/2025 (Nhà thầu duy trì chăm sóc cây xanh trong 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; như vậy đến ngày 13/9/2025 hết thời gian duy trì, chăm sóc của nhà thầu); khối lượng này không có trong dự toán dịch vụ công ích năm 2025 được UBND huyện Sơn Tịnh cũ phê duyệt. Do vậy, để đảm bảo cây xanh, thảm cỏ được chăm sóc duy trì liên tục, đảm bảo phát triển ổn định sau khi hết thời gian duy trì chăm sóc của nhà thầu; UBND xã Sơn Tịnh có công văn số 596/UBND-KT ngày 04/9/2025 đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất tiếp nhận quản lý vận hành công tác duy trì chăm sóc cây xanh, thảm cỏ thuộc dự án trên từ ngày 14/9/2025, khối lượng cụ thể:

TT	Chủng loại cây cỏ	ĐVT	Số lượng
I	Cỏ các loại		
1	Cỏ lá gừng	m ²	7.071,3
II	Cây trang trí		
1	Cây Lưỡi Hổ	m ²	25,6
2	Cây Lá Gấm	m ²	33,2
III	Cây tạo hình		
1	Cây Trúc Vàng	cây	585
2	Cây Huyết Giác	cây	2
3	Cây Dừa Agao	cây	12
4	Cây Hồng Lộc	cây	22
5	Cây Cọ Úc	cây	6
6	Cây Câu Vua	cây	6
IV	Cây bóng mát mới trồng		
1	Cây Giáng Hương	cây	16
2	Cây Kèn Hồng	cây	20
3	Cây Long Nào	cây	14

1.4. Bảng khái toán tổng hợp giá trị điều chỉnh, phát sinh so với dự toán được duyệt

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt QĐ số 2961/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	Giá trị điều chỉnh bổ sung		Điều chỉnh lần này	Chênh lệch Tăng () Giảm (-)
			Bổ sung thuế VAT	Bổ sung KL		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
I	Kinh phí thực hiện	22.770.241.000	485.059.000	138.770.533	23.394.071.000	623.830.000
1	- Công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; Công tác vệ sinh môi trường; Công tác xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp (I)	8.745.718.000			8.745.718.000	
2	- Công tác duy trì, chăm sóc cây xanh; Sơn dải phân cách; Công tác duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng và đèn	14.024.523.000	485.059.000	138.770.533	14.648.352.533	623.829.533

	<i>tín hiệu giao thông; Trang trí tết (2)</i>					
II	Chi phí quản lý dự án	392.788.000			392.788.000	
III	Chi phí tư vấn	556.859.000			556.859.000	
IV	Chi phí khác	312.150.000			312.150.000	
V	Chi phí dự phòng	167.962.000			4.928.000	-163.034.000
	Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI) (làm tròn)	24.200.000.000			24.660.796.000	460.796.000

(Giá trị sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự toán chi tiết)

Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung vượt khoảng **460.796.000 đồng** so với tổng dự toán được UBND huyện Sơn Tịnh (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 20/12/2024.

1.4. *Nguồn kinh phí:* Kiến nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện dịch vụ công ích năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh (cũ).

2.2. Điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc trong Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Minh Long (cũ) năm 2025.

2.1. *Bổ sung thuế VAT hạng mục cây xanh; duy trì điện chiếu sáng công cộng (tính phần khối lượng từ 1/7/2025 – 31/12/2025): giá trị khái toán khoảng: 138.000.000 đồng.*

Như đã nêu tại mục I Tờ trình này; theo Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố và chiếu sáng công cộng không thuộc đối tượng không chịu thuế. Do vậy, để có cơ sở nghiệm thu, thanh toán; Trung tâm đề xuất bổ sung chi phí thuế giá trị gia tăng đối với phần khối lượng thuộc công tác duy trì, chăm sóc cây xanh và chiếu sáng công cộng (tính cho phần khối lượng từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025) vào dự toán dịch vụ công ích năm 2025, giá trị khái toán khoảng 138.000.000 đồng.

2.2. *Bổ sung khối lượng thiết bị điện phục vụ thay thế khi hệ thống điện chiếu sáng công cộng hư hỏng, giá trị khái toán khoảng: 16.000.000 đồng*

Sau khi tiếp nhận và tiếp tục triển khai các hợp đồng thực hiện công tác dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị xã; trong quá trình vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng nhiều thiết bị điện (như: chip led, bộ nguồn, bộ chống xung....) bị hư hỏng không có vật liệu thay thế. Để có vật liệu thay thế, đảm bảo vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng xuyên suốt, đảm bảo chiếu sáng công cộng, an toàn giao thông; Trung tâm phát triển quỹ đất kiến

ngiht điều chỉnh bổ sung các thiết bị điện vào dự toán dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Tư Nghĩa (cũ) năm 2025, cụ thể:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Phần khối lượng bổ sung chưa có trong dự toán được phê duyệt			
1	Thay bộ chip Led công suất 80W	1 bộ	2	
2	Thay bộ nguồn đèn Led công suất 80W	1 bộ	2	
3	Thay bộ chống xung điện áp Led công suất 80W	1 bộ	2	
4	Thay bộ chip Led công suất 120W	1 bộ	1	
5	Thay bộ nguồn đèn Led công suất 120W	1 bộ	1	
6	Thay bộ chống xung điện áp Led công suất 120W	1 bộ	1	

2.3. Bảng khái toán tổng hợp giá trị điều chỉnh, phát sinh so với dự toán được duyệt

TT	Nội dung	Phê duyệt tại QĐ số 1606/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	Giá trị điều chỉnh bổ sung		Dự toán điều chỉnh	Chênh lệch Tăng () Giảm (-)
			Bổ sung KL	Bổ sung thuế VAT		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[3]+[4]+[5]	[7]=[6]-[3]
I	Chi phí thực hiện	6.564.572.841	16.000.000	138.000.000	6.718.572.841	154.000.000
1	Chi phí sự nghiệp công đô thị	6.483.985.923	16.000.000	138.000.000	6.637.985.923	154.000.000
1.1	<i>Thu gom, vận chuyển; vệ sinh, cân rác và xử lý rác thải sinh hoạt</i>	2.323.272.642			2.323.272.642	
1.2	<i>Duy trì cây xanh, thảm cỏ</i>	2.817.800.978		115.000.000	2.932.800.978	115.000.000
1.3	<i>Duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng</i>	1.342.912.303		23.000.000	1.365.912.303	23.000.000
1.4	<i>Duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng (Phát sinh ngoài hợp đồng)</i>		16.000.000		16.000.000	16.000.000
2	Chi phí dịch vụ công ích đô thị	80.586.918			80.586.918	
2.1	<i>Duy trì hệ thống thoát nước (Thay thế đan gang và lưới chắn rác đã hư hỏng)</i>	80.586.918			80.586.918	
II	Chi phí tiêu hao năng lượng điện	355.462.503			355.462.503	
III	Chi phí quản lý dự án (TT12/TT-BXD)	147.270.478			147.270.478	
IV	Chi phí tư vấn (TT12/TT-	218.537.644			218.537.644	

	BXD)					
V	Chi phí khác	126.135.858			126.135.858	
VI	Chi phí dự phòng:	88.020.676			4.020.677	-83.999.999
	Tổng cộng: [I]+[II]+[III]+[IV]+[V]+[VI]	7.500.000.000			7.570.000.000	70.000.000

(Giá trị sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự toán chi tiết)

Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung vượt khoảng **70.000.000 đồng** so với tổng dự toán được UBND huyện Minh Long (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 09/12/2024.

2.4. *Nguồn kinh phí:* Kiến nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện dịch vụ công ích 2025 trên địa bàn huyện Minh Long (cũ).

3. Điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc trong Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (cũ) năm 2025.

3.1. *Bổ sung thuế VAT hạng mục cây xanh; duy trì điện chiếu sáng công cộng (tính phần khối lượng từ 1/7/2025 – 31/12/2025): giá trị khái toán khoảng: 569.000.000 đồng.*

Như đã nêu tại mục I Tờ trình này; theo Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố và chiếu sáng công cộng không thuộc đối tượng không chịu thuế. Do vậy, để có cơ sở nghiệm thu, thanh toán; Trung tâm đề xuất bổ sung chi phí thuế giá trị gia tăng đối với phần khối lượng thuộc công tác duy trì, chăm sóc cây xanh và chiếu sáng công cộng (tính cho phần khối lượng từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025) vào dự toán dịch vụ công ích năm 2025, giá trị khái toán khoảng 569.000.000 đồng.

3.2. *Bổ sung công tác xử lý rác thải sinh hoạt (bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại Bãi rác Nghĩa Kỳ) trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (cũ), thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 với khối lượng khoảng 3.997 tấn; giá trị khái toán: 299.000.000 đồng (phần khối lượng bổ sung chưa có trong dự toán được phê duyệt).*

Nguyên nhân bổ sung: Dự toán xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (cũ) được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 01/4/2025; thời gian thực hiện: 01/4/2025 – 30/6/2025. Như vậy, đến nay thời gian thực hiện gói thầu này đã hết; đồng thời qua rà soát hồ sơ nhận bàn giao thì dự toán xử lý rác thải trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (cũ) trong 6 tháng cuối năm chưa được lập để trình phê duyệt, nên hiện nay chưa có cơ sở để hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghĩa Hành. Để đảm bảo công tác xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Nghĩa Hành, kiến nghị bổ sung chi phí xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025 trên địa

bàn vào dự toán dịch vụ công ích để có cơ sở thực hiện; giá trị khái toán khoảng 299.000.000 đồng.

3.3 Bổ sung chi phí tiêu hao điện năng phục vụ chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; giá trị khái toán khoảng 164.000.000 đồng.

Nguyên nhân bổ sung: Chi phí tiêu thụ điện năng được UBND huyện Nghĩa Hành phê duyệt dự toán 732.021.400 đồng; đến hết ngày 31/7/2025 chi phí tiêu thụ điện năng đã chi trả cho điện lực 482.418.574 đồng (*bình quân 60.991.403 đồng/tháng*); giá trị dự toán còn lại: **249.602.826 đồng**. Ước tính chi phí điện năng sử dụng trong 5 tháng cuối năm khoảng **304.957.015 đồng** (= 60.991.403 đồng/tháng x 5 tháng), tuy nhiên đối với các tháng mùa mưa thường lượng điện dùng nhiều hơn các tháng mùa nắng. Do vậy, để đảm bảo chi phí phục vụ chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện Nghĩa Hành cũ, kiến nghị bổ sung chi phí chi trả tiền điện, giá trị khái toán khoảng 164.000.000 đồng.

3.4. Bảng khái toán tổng hợp giá trị điều chỉnh, phát sinh so với dự toán được duyệt.

TT	Nội dung	Phê duyệt tại QĐ số 4346/QĐ- UBND ngày 03/12/2024	Phê duyệt tại QĐ số 14/QĐ- BQL ngày 21/01/2025	Giá trị điều chỉnh bổ sung		Dự toán điều chỉnh lần này	Chênh lệch Tăng () Giảm (-)
				Bổ sung thuế VAT	Bổ sung KL		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]=[4]+[5]+[6]	[8]=[7]-[4]
I	Công tác	14.507.155.190	15.088.830.222	569.000.000	99.000.000	15.956.830.222	868.000.000
1	Công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn 12 xã, thị trấn huyện Nghĩa Hành năm 2025	4.695.707.813	4.695.707.813			4.695.707.813	-
2	Công tác vệ sinh mặt đường, hè phố và ngõ xóm trên địa bàn thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành năm 2025	1.995.114.702	1.995.114.702			1.995.114.702	-
3	Công tác duy trì cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành năm 2025	5.796.435.136	5.796.435.136	464.000.000		6.260.435.136	464.000.000
4	Công tác duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn huyện Nghĩa Hành	2.019.897.539	2.019.897.539	105.000.000		2.124.897.539	105.000.000
5	Công tác sửa chữa, cải tạo tuyến điện chiếu sáng đường Võ Duy Ninh		431.675.032			431.675.032	-
6	Công tác trang trí công chào		150.000.000			150.000.000	-

7	Xử lý rác thải sinh hoạt (Thời gian thực hiện từ ngày 01/7/2025 -:- 31/12/2025)				299.000.000	299.000.000	299.000.000
II	Chi phí tiêu hao năng lượng điện	732.021.400	732.021.400		163.395.432	895.416.832	163.395.432
III	Chi phí tư vấn	525.595.519	525.595.519			525.595.519	-
IV	Chi phí quản lý công tác dịch vụ công ích	350.891.000	350.891.000			350.891.000	-
V	Chi phí khác	159.538.289	159.538.289			159.538.289	
VI	Chi phí dự phòng	724.798.602	143.123.570			11.728.138	
	Tổng cộng: I + II + III + IV + V + VI	17.000.000.000	17.000.000.000			17.900.000.000	900.000.000

(Giá trị sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự toán chi tiết)

Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung vượt khoảng **900.000.000 đồng** so với tổng dự toán được UBND huyện Nghĩa Hành (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 20/12/2025.

3.5. *Nguồn kinh phí:* Kiến nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện dịch vụ công ích 2025 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (cũ).

4 Điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc trong Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Ba tư (cũ) năm 2025.

4.1. *Bổ sung thuế VAT hạng mục cây xanh; duy trì điện chiếu sáng công cộng (tính phần khối lượng từ 1/7/2025 – 31/12/2025): giá trị khái toán khoảng: 204.000.000 đồng.*

Như đã nêu tại mục I Tờ trình này; theo Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thì các dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố và chiếu sáng công cộng không thuộc đối tượng không chịu thuế. Do vậy, để có cơ sở nghiệm thu, thanh toán; Trung tâm đề xuất bổ sung chi phí thuế giá trị gia tăng đối với phần khối lượng thuộc công tác duy trì, chăm sóc cây xanh và chiếu sáng công cộng (tính cho phần khối lượng từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025) vào dự toán dịch vụ công ích năm 2025, giá trị khái toán khoảng 204.000.000 đồng.

4.2. *Bổ sung khối lượng thiết bị điện phục vụ thay thế khi hệ thống điện chiếu sáng công cộng hư hỏng, giá trị trị khái toán khoảng: 67.000.000 đồng*

Sau khi tiếp nhận và tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng thực hiện công tác dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị xã; trong quá trình vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng nhiều thiết bị điện (như: chip led, bộ nguồn, bộ chống xung....) bị hư hỏng không có vật liệu thay thế. Để có vật liệu thay thế, đảm bảo vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng xuyên suốt, đảm bảo chiếu sáng công cộng, an toàn giao thông; Trung tâm phát triển quỹ đất

kiến nghị điều chỉnh bổ sung các thiết bị điện vào dự toán dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Ba Tơ (cũ) năm 2025, cụ thể:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Phần khối lượng bổ sung chưa có trong dự toán được phê duyệt			
1	Thay bộ nguồn đèn Led công suất 120W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	1	
2	Thay bộ nguồn đèn Led công suất 80W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	1	
3	Thay bộ nguồn đèn Led công suất 50W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	22	
4	Thay bộ chip Led công suất 120W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	1	
5	Thay bộ chip Led công suất 80W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	1	
6	Thay bộ chip Led công suất 50W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	22	
7	Thay bộ chống xung điện áp đèn Led công suất 120W, 80W; 50W bằng máy, chiều cao cột H<12m	bộ	2	

4.3. *Bổ sung chi phí thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Ba Vì và chi phí quản lý, vận hành lò đốt chất thải rắn sinh hoạt xã Ba Tơ, thực hiện từ ngày 01/7/2025 – 31/12/2025; giá trị khái toán bổ sung khoảng 690.000.000 đồng (bổ sung khối lượng chưa có trong dự toán được phê duyệt); trong đó:*

- *Bổ sung chi phí thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Ba Vì trong 6 tháng cuối năm, khối lượng dự kiến khoảng 259 tấn; giá trị khái toán khoảng 204.000.000 đồng.*

- *Công tác quản lý, vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt; khối lượng xử lý khoảng 1.671 tấn (tính cho 6 tháng cuối năm); giá trị khái toán khoảng 486.000.000 đồng.*

Nguyên nhân bổ sung: Công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Bà Vì (cũ) và công tác quản lý, vận hành lò đốt rác tại xã Ba Tơ phục vụ xử lý rác trên toàn địa bàn huyện Ba Tơ (cũ) trước đây UBND huyện Ba Tơ giao dự toán chi thường xuyên cho Đội Quản lý trật tự đô thị và Công

trình Công cộng huyện thực hiện tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tư (*Đội trực tiếp thực hiện việc thu gom, vận chuyển và vận hành lò đốt*). Tuy nhiên, hiện nay việc trực tiếp tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải và vận hành lò đốt gặp nhiều khó khăn. Do vậy, để thống nhất trong việc thu gom, vận chuyển rác trên toàn địa bàn các xã: xã Ba Vì, xã Ba Tư, xã Ba Động, xã Ba Đình, xã Ba Tô (*Công ty CP MTĐT đang thực hiện gói thầu DVCI trên địa bàn các xã Ba Tư, xã Ba Động, xã Ba Đình và xã Ba Tô*); Trung tâm phát triển quỹ đất kiến nghị bổ sung dự toán chi phí thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Ba Vì và chi phí quản lý, vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt vào dự toán dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Ba Tư (cũ) để làm cơ sở thực hiện; giá trị khái toán khoảng 690.000.000 đồng.

4.4. Bổ sung chi phí tiêu hao điện năng phục vụ chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; giá trị khái toán khoảng 150.000.000 đồng.

Nguyên nhân bổ sung: Chi phí tiêu thụ điện năng được UBND huyện Ba Tư phê duyệt dự toán 567.627.904 đồng; đến hết ngày 31/7/2025 chi phí tiêu thụ điện năng đã chi trả cho điện lực 395.166.082 đồng (*bình quân 56.452.297 đồng/tháng*); giá trị dự toán còn lại: **172.461.822 đồng**. Ước tính chi phí điện năng sử dụng trong 5 tháng cuối năm khoảng **282.261.487 đồng** (= 56.452.297 đồng/tháng x 5 tháng); Tuy nhiên đối với các tháng mùa mưa thường lượng điện dùng nhiều hơn các tháng mùa nắng. Do vậy, để đảm bảo chi phí phục vụ chi trả tiền điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện Ba Tư cũ, kiến nghị bổ sung chi phí chi trả tiền điện, giá trị khái toán khoảng 150.000.000 đồng.

4.5. Bảng khái toán tổng hợp giá trị điều chỉnh, phát sinh so với dự toán được duyệt.

TT	Nội dung	Phê duyệt 3692/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	Phê duyệt 1616/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	Giá trị điều chỉnh bổ sung		Dự toán điều chỉnh lần này	Chênh lệch
				Bổ sung thuế VAT	Bổ sung KL		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7] =[4]+[5]+[6]	[8] = [7] - [4]
I	Chi phí thực hiện	9.602.751.317	9.744.308.832	204.000.000	756.753.883	10.705.062.715	961.000.000
1	Chi phí sự nghiệp công đô thị	9.580.585.392	9.722.142.907	204.000.000	756.753.883	10.682.896.789	961.000.000
1.1	<i>Thu gom, vận chuyển; vệ sinh</i>	2.789.151.633	2.789.151.633			2.789.151.633	
1.2	<i>Duy trì cây xanh, thảm cỏ</i>	5.224.002.170	5.224.002.170	183.000.000		5.407.002.170	183.000.000
1.3	<i>Duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng</i>	1.567.431.589	1.499.083.696	21.000.000		1.520.083.696	21.000.000
1.4	<i>Duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng (Ngoài HĐ)</i>		209.905.408			209.905.408	

1.5	Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xã Ba Vì (khối lượng thực hiện từ 01/7 đến ngày 31/12/2025) (đơn giá bổ sung)				204.000.000	204.000.000	204.000.000
1.6	Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt (khối lượng thực hiện từ 01/7 đến ngày 31/12/2025)				412.000.000	412.000.000	412.000.000
1.7	Công tác bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thường xuyên Lò đốt rác (khối lượng dự kiến phát sinh từ 01/07)				74.000.000	74.000.000	74.000.000
1.8	Duy tu, duy trì hệ thống điện chiếu sáng (khối lượng dự kiến phát sinh từ 01/07)				67.000.000	67.000.000	67.000.000
2	Chi phí sự nghiệp kinh tế	22.165.925	22.165.925			22.165.925	
II	Chi phí tiêu hao năng lượng điện	567.627.904	567.627.904		150.000.000	717.627.904	150.000.000
III	Chi phí quản lý dự án	216.693.823	226.145.919			226.145.919	
IV	Chi phí tư vấn	288.120.965	291.120.965			294.120.965	3.000.000
V	Chi phí khác	144.036.811	144.036.811			144.036.811	
VI	Chi phí dự phòng:	180.769.180	26.759.569			26.759.569	
	Tổng cộng: [I]+[II]+[III]+[IV] +[V]+[VI]	11.000.000.000	11.000.000.000			12.114.000.000	1.114.000.000

(Giá trị sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự toán chi tiết)

Tổng dự toán điều chỉnh, bổ sung vượt khoảng **1.114.000.000 đồng** so với tổng dự toán được UBND huyện Ba Tư (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 13/12/2024.

4.5. Nguồn kinh phí:

(1) Đối với kinh phí bổ sung để thực hiện hạng mục công việc: bổ sung thuế VAT cho phần khối lượng duy trì chăm sóc cây xanh, duy trì điện theo Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và phần bổ sung khối lượng thiết bị điện để thay thế ngoài danh mục dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 13/12/2024. Kiến nghị UBND tỉnh bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện dịch vụ công ích 2025 trên địa bàn huyện Ba Tư (cũ).

(2) Nguồn kinh phí bổ sung để thực hiện hạng mục công việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Ba Vì; hạng mục quản lý, vận hành lò

đốt rác thải sinh hoạt; bổ sung từ nguồn kinh phí được UBND huyện Ba Tơ cũ giao dự toán cho Đội Quản lý trật tự đô thị và Công trình Công cộng (cũ) tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Tơ.

III. Kiến nghị, đề xuất

Từ thực tế nêu trên, để đảm bảo có vật tư thay thế khi hệ thống điện chiếu sáng công cộng bị hư hỏng nhằm đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng công hoạt động ổn định và liên tục, đảm bảo chiếu sáng công cộng, góp phần đảm bảo an toàn giao thông; đảm bảo công tác thu gom, xử lý rác thải; duy trì chăm sóc cây xanh trên địa bàn các xã được thực hiện kịp thời, hiệu quả; đồng thời bổ sung chi phí thuế VAT theo quy định hiện hành làm cơ sở cho việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký kết.

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 490/TTr-TTQĐ ngày 29/8/2025 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng;
- Giám đốc, PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, Phòng QLDA (sinh).

GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Vinh